

ĐỀ ÔN TẬP HÈ TOÁN 2

ĐỀ SỐ 4

I. TRẮC NGHIỆM (Chọn chữ cái trước câu trả lời đúng)

Câu 1: Trong phép tính $21 + 37$, số 21 đứng ở vị trí:

- A. Tổng B. Số hạng C. Thừa số D. Tích

Câu 2: Hình bên có:



- A. 6 khối trụ, 4 khối cầu B. 2 khối trụ, 2 khối cầu
C. 4 khối trụ, 2 khối cầu D. 2 khối trụ, 4 khối cầu

Câu 3: Kết quả của phép tính $424 + 17 - 234$ là:

- A. 441 B. 207 C. 217 D. 227

Câu 4: Điền số thích hợp vào chỗ chấm: $2\text{m } 4\text{dm} + 5\text{ cm} = \dots\dots\dots \text{ cm}$

- A. 245 B. 65 C. 205 D. 250

Câu 5: Mỗi chuồng có 6 con gà. Hỏi 5 chuồng như thế có bao nhiêu con gà?

- A. 25 con B. 30 con C. 35 con D. 40 con

Câu 6: Trong đợt kế hoạch nhỏ, lớp 2A thu được 245 kg giấy vụn, lớp 2B thu được ít hơn lớp 2A là 36 kg giấy vụn. Hỏi lớp 2B thu được bao nhiêu ki-lô-gam giấy vụn?

- A. 209 kg B. 281 kg C. 454 kg D. 219 kg

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Đặt tính rồi tính:

$$452 + 108$$

$$113 + 290$$

$$271 - 34$$

$$206 - 182$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Điền dấu $>$, $<$, $=$ thích hợp vào chỗ trống:

$$1\text{ km} \dots\dots\dots 200 + 700\text{ m}$$

$$2\text{ dm} + 5\text{ cm} \dots\dots\dots 26\text{ cm}$$

$$5\text{ m} + 6\text{ dm} \dots\dots\dots 38\text{ dm} + 18\text{ dm}$$

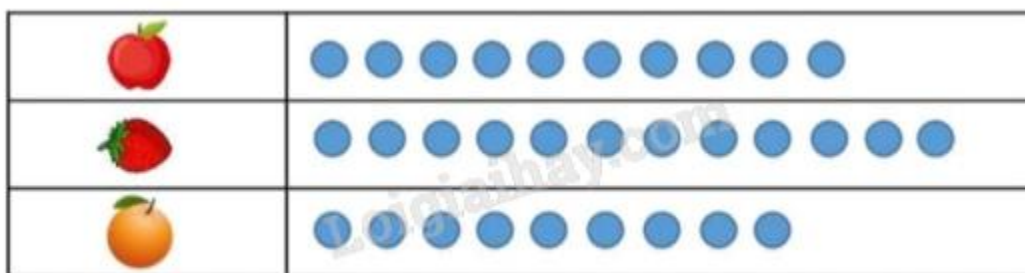
$$3\text{ m} + 22\text{ dm} \dots\dots\dots 6\text{ m}$$

Câu 3: Cửa hàng bánh ngọt trong một tuần bán được 245 chiếc bánh sừng bò. Số bánh sừng bò cửa hàng bán được nhiều hơn số bánh nho là 28 chiếc. Hỏi cửa hàng bánh ngọt bán được bao nhiêu chiếc bánh nho trong tuần?

Câu 4: Số thứ nhất là số tròn trăm lớn nhất có ba chữ số. Số thứ hai là số tròn chục lớn nhất có hai chữ số. Tính tổng hai số đó.

Câu 5: Quan sát biểu đồ rồi trả lời câu hỏi:

Số quả táo, cam, dâu tây trong rổ



Mỗi  biểu thị cho 2 quả

- Trong rổ có nhiều quả nhất.
- Trong rổ có ít quả nhất.
- Trong rổ có quả táo, quả dâu tây, quả cam.
- Số quả dâu tây nhiều hơn số quả cam là quả.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 1. Trong phép tính $21 + 37$, số 21 đứng ở vị trí:

- A. Tổng B. Số hạng C. Thừa số D. Tích

Phương pháp

Trong phép cộng $a + b = c$ ta có a và b là số hạng, c là tổng.

Cách giải

Trong phép tính $21 + 37$, số 21 đứng ở vị trí: số hạng.

Đáp án: B

Câu 2: Hình bên có:



- A. 6 khối trụ, 4 khối cầu B. 2 khối trụ, 2 khối cầu
C. 4 khối trụ, 2 khối cầu D. 2 khối trụ, 4 khối cầu

Phương pháp

Quan sát tranh để xác định số khối trụ, khối cầu.

Cách giải

Hình bên có 2 khối trụ, 2 khối cầu.

Đáp án: B

Câu 3: Kết quả của phép tính $424 + 17 - 234$ là:

- A. 441 B. 207 C. 217 D. 227

Phương pháp

Thực hiện tính từ trái sang phải.

Cách giải

$$\begin{aligned} 424 + 17 - 234 &= 441 - 234 \\ &= 207 \end{aligned}$$

Đáp án: B

Câu 4: Điền số thích hợp vào chỗ chấm: $2\text{m } 4\text{dm} + 5\text{ cm} = \dots\dots\dots \text{ cm}$

- A. 245 B. 65 C. 205 D. 250

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $1\text{ m} = 100\text{ cm}$; $1\text{ dm} = 10\text{ cm}$

Cách giải

$$2\text{m } 4\text{dm} + 5\text{ cm} = 240\text{ cm} + 5\text{ cm} = 245\text{ cm}$$

Đáp án: A

Câu 5: Mỗi chuồng có 6 con gà. Hỏi 5 chuồng như thế có bao nhiêu con gà?

A. 25 con

B. 30 con

C. 35 con

D. 40 con

Phương pháp

Số con gà trong 5 chuồng = Số con gà trong mỗi chuồng x số chuồng

Cách giải

5 chuồng như thế có số con gà là: $6 \times 5 = 30$ (con)

Đáp án: B

Câu 6: Trong đợt kế hoạch nhỏ, lớp 2A thu được 245 kg giấy vụn, lớp 2B thu được ít hơn lớp 2A là 36 kg giấy vụn. Hỏi lớp 2B thu được bao nhiêu ki-lô-gam giấy vụn?

A. 209 kg

B. 281 kg

C. 454 kg

D. 219 kg

Phương pháp

Số kg giấy vụn của lớp 2B = Số kg giấy vụn của lớp 2A – 36 kg

Cách giải

Số kg giấy vụn của lớp 2B là $245 - 36 = 209$ (kg)

Đáp án: A**II. TỰ LUẬN**

Câu 1: Đặt tính rồi tính:

$$452 + 108$$

$$113 + 290$$

$$271 - 34$$

$$206 - 182$$

Phương pháp

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau

- Cộng hoặc trừ lần lượt từ phải sang trái

Cách giải

$$\begin{array}{r} 452 \\ + 108 \\ \hline 560 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 113 \\ + 290 \\ \hline 403 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 271 \\ - 34 \\ \hline 237 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 206 \\ - 182 \\ \hline 24 \end{array}$$

Câu 2: Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ trống:

$$1\text{ km} \dots\dots\dots 200 + 700\text{ m}$$

$$2\text{ dm} + 5\text{ cm} \dots\dots\dots 26\text{ cm}$$

$$5\text{ m} + 6\text{ dm} \dots\dots\dots 38\text{ dm} + 18\text{ dm}$$

$$3\text{ m} + 22\text{ dm} \dots\dots\dots 6\text{ m}$$

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $1\text{ km} = 1\,000\text{ m}$

$$1 \text{ dm} = 10 \text{ cm} ; 1 \text{ m} = 10 \text{ dm}$$

Cách giải

$$1 \text{ km} > 200 + 700 \text{ m}$$

$$2 \text{ dm} + 5 \text{ cm} < 26 \text{ cm}$$

$$5 \text{ m} + 6 \text{ dm} = 38 \text{ dm} + 18 \text{ dm}$$

$$3 \text{ m} + 22 \text{ dm} < 6 \text{ m}$$

Câu 3: Cửa hàng bánh ngọt trong một tuần bán được 245 chiếc bánh sừng bò. Số bánh sừng bò cửa hàng bán được nhiều hơn số bánh nho là 28 chiếc. Hỏi hàng bánh ngọt bán được bao nhiêu chiếc bánh nho trong tuần?

Phương pháp

Số chiếc bánh nho = số chiếc bánh sừng bò - 28

Cách giải

Trong tuần này, cửa hàng bán được số bánh nho là:

$$245 - 28 = 217 \text{ (chiếc)}$$

Đáp số: 217 chiếc

Câu 4: Số thứ nhất là số tròn trăm lớn nhất có ba chữ số. Số thứ hai là số tròn chục lớn nhất có hai chữ số. Tính tổng hai số đó.

Phương pháp

Bước 1: Tìm số tròn trăm lớn nhất có ba chữ số và số tròn chục lớn nhất có hai chữ số

Bước 2: Tính tổng hai số đó.

Cách giải

Số tròn trăm lớn nhất có ba chữ số là: 900

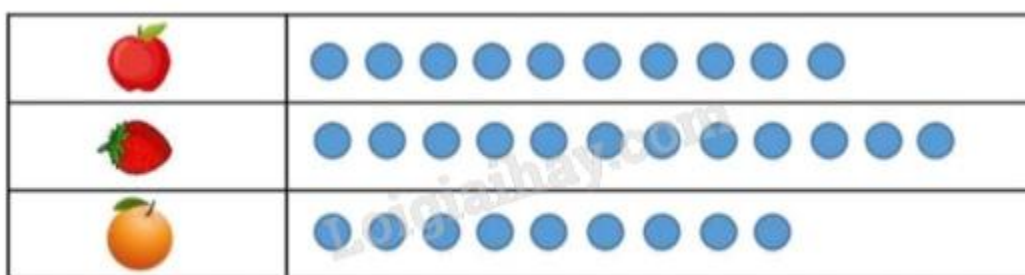
Số tròn chục lớn nhất có hai chữ số: 90

Tổng hai số đó là $900 + 90 = 990$

Đáp số: 990

Câu 5: Quan sát biểu đồ rồi trả lời câu hỏi:

Số quả táo, cam, dâu tây trong rổ



Mỗi  biểu thị cho 2 quả

- Trong rổ có nhiều quả nhất.
- Trong rổ có ít quả nhất.
- Trong rổ có quả táo, quả dâu tây, quả cam.
- Số quả dâu tây nhiều hơn số quả cam là quả.

Phương pháp

Dựa vào thông tin trong biểu đồ để điền kết quả thích hợp.

Cách giải

- Trong rổ có nhiều quả **dâu** nhất.
- Trong rổ có ít quả **cam** nhất.
- Trong rổ có **20** quả táo, **24** quả dâu tây, **18** quả cam.
- Số quả dâu tây nhiều hơn số quả cam là **6** quả.